|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐỒNG NAI  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNN | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện Văn bản số 1388/UBND-KTN ngày 14/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa XI về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; trong đó, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *“căn cứ quy định pháp luật hiện hành, xây dựng tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết nhằm cụ thể hóa chính sách, quy định của Trung ương về hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, chế biến phát triển nông sản trên địa bàn tỉnh…*”.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

Thực tiễn sản xuất nông nghiệp nước ta nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng hiện nay đang có những vấn đề đặt ra là:

Phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, v.v… như một yếu tố quan trọng của thâm canh góp phần làm nên những thành tự to lớn của nông nghiệp thời gian qua, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới. Tuy tạo ra được số lượng nông sản lớn nhưng chất lượng chưa cao nên thu nhập của đại bộ phận người dân vẫn còn thấp do phải cạnh tranh với thị trường phân khúc giá rẻ. Ngoài ra, phương thức sản xuất thâm canh cao dựa trên nền hóa học đã tạo ra năng suất trần không còn nhiều cơ hội để phát triển; đồng thời gây ô nhiêm môi trường (đất, nước, không khí) do sử dụng quá mức phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật…

Năng suất lao động trong lĩnh vực nông nghiệp còn thấp (thu nhập bình quân/ha đất canh tác 123 triệu đồng) do mức độ cơ giới hóa chưa cao, trình độ khoa học công nghệ thấp, công nghệ cao chưa được áp dụng phổ biến, đồng bộ, còn thâm lạm lao động. Chất lượng sản phẩm thấp, không đồng đều.

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, quá trình hội nhập quốc tế đòi hỏi chất lượng nông sản càng cao, cùng với diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp do đô thị hóa, do biến đổi khí hậu trong khi dân số tăng; nhu cầu lương thực, thực phẩm không ngừng tăng lên, nhất là sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao đã đặt ra những thách thức rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp.

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ là một trong những giải pháp then chốt, trọng tâm. Ứng dụng khoa học công nghệ giải quyết các thách thức trong phát triển nông nghiệp bằng các ưu việt của các công nghệ như: Công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, công nghệ tưới nhỏ giọt, công nghệ cảm biến, tự động hóa, internet vạn vật… giúp sản xuất nông nghiệp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, hạ giá thành và nâng cao chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường. Mặt khác, nông nghiệp công nghệ cao giúp nông dân chủ động trong sản xuất, khắc phục được tính mùa vụ, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết, khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường về chất lượng nông sản.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ V, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã xác định “*Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước;...;khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn;....; Phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo*”.

Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025 xác định một trong các khâu đột phá, đó là*“Tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến sâu nông sản và ác dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”.*

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM**

**1. Mục đích**

Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tạo cơ chế pháp lý hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh; động viên, khích lệ, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ nông dân đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả lao động, tạo ra sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đề ra trong nhiệm kỳ 2020-2025.

**2. Quan điểm**

Xây dựng chính sách hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đảm bảo phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai; đảm bảo đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục; phù hợp với quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp.

Áp dụng cho các khâu: quản lý, sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm, xử lý môi trường vùng dự án.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Nông dân, chủ trang trại (sau đây gọi chung là nông dân).

b) Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân).

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã).

d) Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục tiêu**

**-** Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân khó khăn về kinh phí đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

**2. Nội dung**

2.1. Hỗ trợ dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 30 tỷ đồng/dự án. Thời gian hỗ trợ lãi suất vay không quá 3 năm (36 tháng). Mức lãi suất được hỗ trợ bằng mức lãi suất cho vay lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại thời điểm phê duyệt dự án; phần chênh lệch lãi suất còn lại (nếu có) do đối tượng vay tự chi trả.

- Hỗ trợ 50% kinh phí mua vật tư, dây chuyền, máy móc, trang thiết bị để đầu tư mới và cải tiến, nâng cấp hệ thống, máy móc thiết bị hiện có để đầu tư dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (không bao gồm phần xây dựng). Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án.

- Hỗ trợ chủ đầu tư đào tạo nghề cho lao động hoặc thuê lao động kỹ thuật cao để tiếp nhận, vận hành máy móc, quy trình sản xuất công nghệ cao. Mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/lao động. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng.

2.2. Hỗ trợ dự án nông nghiệp hữu cơ

- Nhà đầu tư dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được hỗ trợ lãi suất vay vốn theo quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy định này.

- Hỗ trợ một lần 100% kinh phí cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn của nước ngoài về nông nghiệp hữu cơ do Tổ chức chứng nhận cấp (lần đầu hoặc cấp lại).

- Hỗ trợ 50% chi phí thực tế mua phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học (ủ phân hữu cơ, ủ thức ăn, xử lý môi trường) trong thời gian chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ theo quy định của Tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam.

- Ngoài các chính sách hỗ trợ tại khoản 1,2,3 của Điều này, chủ đầu tư được hỗ trợ theo các chính sách quy định tại khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 về nông nghiệp hữu cơ và các chính sách hỗ trợ khác về xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ của tỉnh ban hành.

2.3. Hỗ trợ tư vấn xây dựng dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ

Hỗ trợ 100% kinh phí tư vấn xây dựng dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng.

**3. Giải pháp thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn. Phê duyệt các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ theo phân cấp thẩm quyền phê duyệt. Chỉ đạo, xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Dự kiến kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện chính sách là 33.707,00 triệu đồng; trong đó:

a) Tổng kinh phí

- Hỗ trợ dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là: 26.360 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ lãi suất vay vốn: 6.300 triệu đồng;

+ Hỗ trợ kinh phí mua vật tư, dây chuyền, máy móc trang thiết bị: 2 0.000 triệu đồng.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề hoặc thuê lao động chất lượng cao: 60 triệu đồng.

- Hỗ trợ dự án nông nghiệp hữu cơ: 5.710,00 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ lãi suất vay vốn: 210 triệu đồng;

+ Hỗ trợ kinh phí cấp giấy chứng nhận hữu cơ: 3.000 triệu đồng;

+ Hỗ trợ kinh phí mua phân, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học: 2.500 triệu đồng.

b) Phân nguồn kinh phí

- Ngân sách tỉnh: 7.010 triệu đồng;

- Ngân sách cấp huyện: 26.060 triệu đồng.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai cuối năm 2022.

Trên đây là tờ trình xin chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân kính xem xét./.

*Hồ sơ đính kèm gồm:*

*- Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*- Báo cáo đánh giá tác động chính sách;*

*- Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*- Dự thảo đề cương Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*- Báo cáo kết quả thực hiện lấy ý kiến của cán bộ quản lý nông nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ nông dân trên địa bàn tỉnh về khảo sát nhu cầu, đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Sở Tư pháp;  - Giám đốc và các Phó GĐ Sở;  - Các phòng: KHTC, TCCB Sở;  - Chi cục PTNT&QLCLNLTS; - Lưu: VT. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Trần Lâm Sinh** |